

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN
THÔNG
Số: 145/2014/TTLT-BTC-
BTTTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thông tin,
tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Thực hiện Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020" và Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 8 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2451/QĐ-TTg;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư liên tịch quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng vi áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt

đất được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại Quyết định số 891/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2013 (sau đây gọi tắt là Đề án).

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia triển khai Đề án.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Nguồn ngân sách Nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) để thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều 3 (trừ điểm đ), khoản 2 Điều 3 (trừ điểm d) Thông tư này.

2. Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ tại điểm đ khoản 1 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 3 và khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

Điều 3. Các hoạt động thực hiện Đề án

1. Sản xuất, biên tập nội dung thông tin, tuyên truyền, gồm:

a) Biên tập, biên soạn các tài liệu phục vụ hội nghị, hội thảo, tập huấn.

b) Biên tập, biên soạn tài liệu, tờ rơi, tờ gấp, tờ rơi quảng cáo phổ biến cho người dân, hộ gia đình.

c) Sản xuất, biên tập, xây dựng nội dung các đoạn quảng cáo, chương trình, phim, phóng sự, bản tin để tuyên truyền trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Sản xuất, biên tập, xây dựng nội dung chương trình, phóng sự, bản tin phát thanh để tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở (đài phát thanh, truyền hình huyện, đài truyền thanh xã, đội thông tin lưu động hoặc các tổ chức làm công tác thông tin cơ sở khác).

đ) Thiết kế, xây dựng, biên tập nội dung tuyên truyền qua mạng viễn thông, internet (tin nhắn, thư thoại, thư điện tử hoặc các hình thức truyền tin khác).

e) Thiết kế, xây dựng nội dung để quảng cáo ngoài trời (panô, áp phích, bảng điện tử trên đường phố, trên các phương tiện giao thông công cộng và trên các phương tiện mang tin khác).

2. Tổ chức đưa nội dung thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng theo các phương thức truyền thông khác nhau, gồm:

a) Tuyên truyền qua hội nghị, hội thảo, tập huấn:

- Tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến về "Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất"; phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định quản lý chất lượng truyền hình số mặt đất; lộ trình tích hợp tính năng thu truyền hình số mặt đất vào các máy thu hình cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn phát sóng, sản xuất, nhập khẩu, phân phối thiết bị truyền hình;
- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về số hóa truyền hình, chuyển đổi từ truyền hình tương tự mặt đất sang truyền hình số mặt đất;
- Tổ chức hội nghị báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thông tin, tuyên truyền;

b) Tuyên truyền qua báo chí, phát thanh, truyền hình:

- Phát sóng các chuyên đề, đoạn quảng cáo, băng quảng cáo, trò chơi giải trí về số hóa truyền hình trên khung chương trình phát sóng tại các đài phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương;
- Mở các chuyên trang, chuyên mục, băng quảng cáo về số hóa truyền hình trên các báo điện tử;
- Mở thêm chuyên mục, đăng các quảng cáo về số hóa truyền hình với kỳ phát hành phù hợp trên các báo, tạp chí in.

c) Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở

- Bố trí thời lượng phù hợp phát sóng về nội dung số hóa truyền hình trên hệ thống các đài phát thanh, truyền hình cấp huyện, các đài truyền thanh cấp xã;
- Tổ chức các đội thông tin tuyên truyền lưu động về số hóa truyền hình trên địa bàn;
- Triển khai phương thức tuyên truyền miệng, phát tài liệu, tờ gấp, tờ rơi.

d) Tuyên truyền qua mạng viễn thông: Đưa các nội dung tuyên truyền số hóa truyền hình mặt đất với định dạng phù hợp đến các thuê bao viễn thông di động.

đ) Tuyên truyền qua các phương thức khác: Đặt biển quảng cáo về số hóa truyền hình tại các vị trí trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn, nhà ga, sân bay, bến tàu, trung

tâm thương mại, dọc trục quốc lộ, tỉnh lộ và trên các phương tiện giao thông như xe buýt, taxi.

3. Thiết lập các hệ thống thông tin hỗ trợ số hóa truyền hình, gồm:

a) Thiết lập cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin về số hóa truyền hình.

b) Thiết lập tổng đài hỗ trợ, tư vấn giải đáp thông tin về số hóa truyền hình.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

Chế độ chi tiêu đảm bảo các hoạt động thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phải đấu thầu thì ngoài việc tuân thủ về chế độ hóa đơn, chứng từ còn phải thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung chi, mức chi đặc thù trong thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất như sau:

1. Chi biên soạn, biên dịch tài liệu:

a) Chi viết và biên soạn tài liệu thông thường: 75.000 đồng/ trang chuẩn 350 từ; chỉnh sửa tài liệu: mức tối đa không quá 30% mức chi xây dựng mới.

b) Xây dựng tài liệu, chương trình, giáo trình cho các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng: Nội dung chi và mức chi áp dụng đối với trường hợp xây dựng chương trình, môn học, giáo trình cho các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

c) Dịch tài liệu nước ngoài, dịch từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và ngược lại: Nội dung chi và mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 6/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

2. Chi sản xuất chương trình, tọa đàm, phóng sự phát thanh, truyền hình